

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH TRÀ VINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN DUUYÊN HẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/TB-THADS

Duyên Hải, ngày 12 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số 36/2012/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
Căn cứ Bản án, Quyết định số 44/2013/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 733/QĐ-CCTHA ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 08/QĐ-CCTHA ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 06/QĐ-CCTHA ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 14/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha.
Căn cứ Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 33/TB-THADS ngày 05/02/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thông báo cho:



Người được thi hành án:

1. Ông Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1954, địa chỉ: khóm 2, thị trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải (nay là khóm 2, phường 1, thị xã Duyên Hải), tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1974, địa chỉ khóm 6, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Người phải thi hành án: ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1972 và bà Tô Thị Diễm Thúy, sinh năm 1973, cùng địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Trà Vinh, địa chỉ: số 96 Phạm Hồng Thái, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất ở: thửa số 37, tờ bản đồ số 14, diện tích 99,6m² tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2. Tài sản gắn liền với đất:

Nhà ở: địa chỉ khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Diện tích sàn nhà: 102,6 m².

- Kết cấu nhà: Khung bê tông cốt thép, nền lát gạch men, tường gạch, mái tole, có trần.

- Cấp nhà ở: IV.

- Số tầng: 01.

- Năm xây dựng: 2008.

- Diện tích sàn nhà phụ 26,6m².

- Thời hạn được sở hữu: Lâu dài.

Quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở do ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1972, địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đứng tên.

Vậy, thông báo để ông Nguyễn Văn Hà, ông Nguyễn Văn Hòa, ông Nguyễn Văn Dũng và bà Tô Thị Diễm Thúy biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Laok

Lào Thị Hương

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH TRÀ VINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN DUUYÊN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Duyên Hải, ngày 12 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Quyền sử dụng đất ở: thửa số 37, tờ bản đồ số 14, diện tích 99,6m² tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Giá khởi điểm: 302.784.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

1.2. Tài sản gắn liền với đất:

Nhà ở: địa chỉ khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Diện tích sàn nhà: 102,6 m².

- Kết cấu nhà: Khung bê tông cốt thép, nền lát gạch men, tường gạch, mái tole, có trần.

- Cấp nhà ở: IV.

- Số tầng: 01.

- Năm xây dựng: 2008.

- Diện tích sàn nhà phụ 26,6m².

- Thời hạn được sở hữu: Lâu dài.

Giá khởi điểm: 168.919.323 đ (Một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm mười chín nghìn ba trăm hai mươi ba đồng).

Quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở do ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1972, địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đứng tên.

2. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH TRÀ VINH, địa chỉ: số 96, Phạm Hồng Thái, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tổng số điểm: 94 điểm

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH MEKONG, địa chỉ: số 395, Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Tổng số điểm: 92 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá Hợp danh Trà Vinh	Công ty đấu giá Hợp danh Mekong
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0

2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0

3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	52,0	52,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>		
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>		
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>		
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	7,0	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>		
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>		
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>		
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	3,0	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0	3,0

4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6,0	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0	3,0
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	3,0
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		

9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	3,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên		5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	6,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	0
4.	Tiêu chí khác	3,0	3,0
	Tổng	94	92

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN**Lào Thị Hưởng**